

Số: 272/KH-UBND

*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2019**

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 của Chính phủ; các Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020, giai đoạn 2016 - 2020; Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính đến năm 2020 của tỉnh Đồng Tháp và trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị mình tiến hành xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2019.

**II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Công tác thông tin, tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp, nhất là tuyên truyền việc thực thi đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục Cải cách hành chính; cập nhật và đăng tải các bài viết, thông tin hoạt động cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử Tỉnh; Trang facebook Cổng thông tin điện tử Tỉnh; Trang thông tin điện tử Cải cách hành chính của Tỉnh; các Trang thông tin điện tử các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức các chương trình gặp gỡ và đối thoại về công tác thực hiện cải cách hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các chương trình gặp gỡ và đối thoại với Lãnh đạo Tỉnh trên sóng phát thanh và truyền hình; gặp gỡ đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp.

## **2. Cải cách thể chế**

- Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng quy trình, nâng cao tính dự đoán, dự báo của văn bản quy phạm pháp luật.

- Nhanh chóng triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật.

- Thường xuyên rà soát và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo kế hoạch và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân Tỉnh, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp đến thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích; cung ứng dịch công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo nhiều kênh và hình thức thích hợp.

## **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của các sở, ngành tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của quản lý nhà nước của tỉnh.

- Kiện toàn các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành (Hội đồng, Ban Chỉ đạo) do Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập theo hướng giao cho một cơ quan hành chính chủ trì phối hợp với các cơ quan khác trong tổ chức thực hiện; giải thể các Hội đồng, Ban Chỉ đạo hoạt động không hiệu quả, không cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xác định cơ cấu cán bộ, công chức, xây dựng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực vào bộ máy nhà nước.

- Đổi mới hình thức, chương trình bồi dưỡng gắn với yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp, thiết thực. Đảm bảo yêu cầu về bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định của Trung ương.

- Mở rộng việc ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức đến viên chức sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức cấp xã.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện phân cấp tài chính và ngân sách, kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng sở, ngành, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở tất cả cơ quan hành chính các cấp và ở tất cả các xã, phường, thị trấn.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với tất cả đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện rộng rãi cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng,...; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công.

- Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công.

## **7. Hiện đại hóa hành chính**

- Nâng cấp hệ thống mạng diện rộng của Tỉnh, của các sở, ban, ngành tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố và của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Công Thông tin điện tử của Tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan hành chính cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; cập nhật và đưa các thủ tục hành chính lên mức 3, 4. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện thủ tục hành chính mức 3, mức 4 cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua đường bưu chính công ích.

- Duy trì, mở rộng và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

- Hoàn thiện phần mềm một cửa, một cửa liên thông điện tử trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quy trình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cấp các tính năng về tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua internet, điện thoại, tổng đài tin nhắn tự động.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành tỉnh và tất cả các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, mở rộng cho UBND cấp huyện thực hiện phần mềm chấm điểm Chỉ số cho các phòng chuyên môn và UBND cấp xã.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt nhân dân, doanh nghiệp.

### **8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 của Tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, công tác cải cách hành chính được đưa vào nội dung kỳ họp của Ủy ban nhân dân Tỉnh để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính tại các ngành, các cấp.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Số TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>Công tác thông tin, tuyên truyền</b>						
a)	Tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, địa phương	Các hình thức thích hợp	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	Kinh phí tự chủ	
b)	Tổ chức Hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính cấp huyện	Hội thi	UBND cấp huyện (các huyện có điều kiện)	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch tổ chức tại các huyện có điều kiện	50tr/huyện	NS huyện
c)	Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục Cải cách hành chính trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh	Các chuyên mục	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Mỗi tháng 02 kỳ	05tr/kỳ	NS tỉnh

d)	Đăng các bài viết, thông tin hoạt động cải cách hành chính trên Báo Đồng Tháp	Bài viết, thông tin	Sở Nội vụ, Báo Đồng Tháp	Các cơ quan có liên quan	Mỗi tháng một kỳ	05 tr/tháng	NS tỉnh
đ)	Xây dựng video tuyên truyền các hoạt động, mô hình hay về CCHC	Video	Sở Nội vụ	Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh	Quý II/2019	40 tr	
e)	Tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố	Tin, bài	UBND và Đài Truyền thanh cấp huyện	Đài Phát thanh và Truyền hình Tỉnh	Hằng tuần trong tháng	Theo quy định	NS huyện
g)	Tổ chức Hội thi tìm hiểu CCHC gắn với UDCNTT cấp tỉnh	Hội thi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Theo Kế hoạch	Theo kế hoạch	
h)	Tổ chức đi tham quan, học tập các mô hình, kinh nghiệm hay trong thực hiện cải cách hành chính ở các địa phương khác.	Chuyên tham quan, học tập	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố có điều kiện	Trong năm 2019	70 tr	NS tỉnh
i)	Khảo sát sự hài lòng của tổ chức công dân đối với giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo quy định (có Kế hoạch riêng)	Chỉ số hài lòng	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố	Trong năm 2019	150 tr	NS Tỉnh
k)	Cập nhật thường xuyên bài viết, thông tin hoạt động CCHC trên Trang thông tin CCHC	Trang thông tin CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố	Trong năm 2019	50 tr	
l)	Xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính	Sổ tay	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2019	20 tr	
m)	Xây dựng Trang tin CCHC trên ứng dụng zalo tuyên truyền CCHC	Trang Zalo	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2019	20 tr	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>						
a)	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của sở, ban, ngành tỉnh, địa phương	Kế hoạch	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã		Trong tháng 01/2019	Kinh phí tự chủ	
b)	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý và	- Báo cáo kết quả rà soát;	Sở Tư pháp, UBND cấp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Theo Kế hoạch của Hội	Theo Kế hoạch	

	tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn	- Quyết định công bố văn bản	huyện, cấp xã		đồng rà soát văn bản		
c)	Theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý về tình hình thi hành pháp luật của Tỉnh	- Kế hoạch; - Báo cáo.	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên trong năm	Theo Kế hoạch	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>						
a)	Hệ thống, công bố thủ tục hành chính theo quy định hiện hành và xây dựng quy trình giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh (kể cả cấp huyện, cấp xã)	Quyết định công bố	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm khi có quy định mới của pháp luật	Kinh phí tự chủ	
b)	Thực hiện rà soát, kiến nghị các cấp thẩm quyền bãi bỏ, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các thủ tục không còn phù hợp	- Quyết định công bố; - Quyết định hoặc văn bản kiến nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo tiến độ kế hoạch của Văn phòng Chính phủ	Theo Kế hoạch	
c)	Tập huấn về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Hội nghị tập huấn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo kế hoạch	Theo Kế hoạch	
d)	Thiết kế và hướng dẫn treo bảng tuyên truyền số điện thoại đường dây nóng về phản ánh kiến nghị giải quyết TTHC	Văn bản hướng dẫn	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Quý I/2019	Kinh phí tự chủ	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>						
a)	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản pháp luật mới	Kinh phí tự chủ	
b)	Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp quản lý nhà nước	Quyết định phân cấp, ủy quyền	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2019	Kinh phí tự chủ	

c)	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án đổi mới quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án đổi mới quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có hướng dẫn của Trung ương	Theo hướng dẫn	
d)	Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh	Quyết định, Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo Đề án	NS nhà nước	
<b>5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức</b>							
a)	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2019 của ngành, địa phương	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong tháng 01/2019	Theo Kế hoạch	
b)	Tiếp tục cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản triển khai	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2019	Theo Đề án	
c)	Thực hiện chuyển đổi vị trí một số chức danh công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP	Quyết định chuyển đổi vị trí	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2019	Kinh phí tự chủ	
d)	Tham quan thực tế các mô hình về CCHC, nâng cao năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính các sở, ngành, UBND cấp huyện.	Chuyến đi thực tế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2019	40 tr	NS tỉnh
<b>6. Cải cách tài chính công</b>							
a)	Triển khai các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính (kể cả cấp xã) và đơn vị sự nghiệp	Quyết định thực hiện	Sở Tài chính, UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Nội vụ	Khi có văn bản mới	Kinh phí tự chủ	
b)	Triển khai Đề án cải cách tiền lương và các văn bản về chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	Theo Đề án	

c)	Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Quyết định	Sở Tài chính	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2019	NS Nhà nước	
<b>7.</b>	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>						
a)	Tiếp tục hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh	Phần mềm	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Trong năm 2019	Theo Kế hoạch	
b)	Đảm bảo cung cấp và vận hành thông suốt các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 trên hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp, Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Kế hoạch triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Tỉnh, Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trong năm 2019	Theo Kế hoạch	
c)	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Kế hoạch triển khai	Các cơ quan, đơn vị đã và chuẩn bị được công nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2019	Theo Kế hoạch	
d)	Điều chỉnh phần mềm khảo sát trực tuyến mức độ hài lòng của tổ chức công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Kết quả khảo sát	Sở thông tin và truyền thông	Sở Nội vụ, Trung tâm KSTTHC và PVHCC	Quý II/2019	Theo Kế hoạch	



8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính							
a)	Kiểm tra cải cách hành chính	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Đài PT&TH, Báo ĐT	Theo kế hoạch và đột xuất khi có yêu cầu	Kinh phí kiểm tra	
b)	Kiểm tra công vụ, công chức	- Kế hoạch kiểm tra - Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu	Kinh phí tự chủ	
c)	Xác định Chi số cải cách hành chính các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng phần mềm tin học	Thông báo kết quả xếp loại thực hiện cải cách hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12/2019	80 triệu đồng	

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào kế hoạch này tiến hành xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính, bố trí đủ nhân lực và điều kiện đảm bảo hoàn thành những công việc được giao; định kỳ quý, 6 tháng và năm báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Đối với cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán xin kinh phí hoặc bố trí từ nguồn kinh phí tự chủ và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- BCĐ.CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, VP.Chính phủ (I, II);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Cơ quan, ban Đảng Tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**